

Số: /QĐ-BQL

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng**  
**phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP NINH BÌNH**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;*

*Xét đề nghị của Chánh văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ban quản lý các khu công nghiệp Ninh Bình phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 67/QĐ - BQL ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**Điều 3.** Văn phòng Ban; thành viên Ban chỉ đạo ISO; các phòng, đơn vị và cán bộ công chức, người lao động thuộc Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng;
- Lưu: VT, BCD ISO.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trần Mạnh Hiễn**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐƯỢC CÔNG BỐ**  
**PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BQL ngày tháng 10 năm 2021)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thủ tục theo mô hình quản lý chất lượng</b>		
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	
6	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-04	
<b>II</b>	<b>Quy trình nội bộ: 9 quy trình</b>		
1	Quản lý công tác văn thư	QT-01/VP	
2	Phối hợp thanh kiểm tra việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương, BHXH, PCCC, ANTT, đình công và tranh chấp lao động	QT-01/DN	
3	Thu thập và tổng hợp tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp	QT -02/DN	
4	Phối hợp với các đơn vị trong ban hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong khu công nghiệp	QT-03/DN	
5	Tiếp nhận khai trình sử dụng lao động của DN mới và báo cáo thay đổi lao động 6 tháng đầu năm và 01 năm của DN	QT-04/DN	
6	Xây dựng kế hoạch về phát triển các khu công nghiệp	QT - 01/KH	
7	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và	QT – 02/KH	

	nhu cầu vốn hàng năm của các KCN		
8	Xây dựng chương trình công tác, nội dung giao ban đảm bảo tính thống nhất liên tục	QT-03/KH	
9	Quy trình tổ chức các cuộc họp giao ban	QT-04/KH	
<b>III</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: 37 quy trình</b>		
	<b>1. Lĩnh vực Đầu tư</b>		
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	QT-01/ĐT	
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	QT-02/ĐT	
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	QT-03/ĐT	
4	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các Khu công nghiệp	QT-04/ĐT	
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh và Ban Quản lý	QT-05/ĐT	
6	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-06/ĐT	
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-07/ĐT	
8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-08/ĐT	
9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-9/ĐT	

10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-10/ĐT	
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-11/ĐT	
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT-12/ĐT	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	QT-13/ĐT	
14	Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-14/ĐT	
15	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	QT-15/ĐT	
16	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	QT-16/ĐT	
17	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-17/ĐT	
18	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT-18/ĐT	
19	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	QT-19/ĐT	
20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT-20/ĐT	
21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT-21/ĐT	
	<b>2. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>		
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-01/TNMT	

2	Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị, điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt	QT-02/TNMT	
3	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	QT-03/TNMT	
4	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	QT-04/TNMT	
<b>3. Lĩnh vực Quản lý Doanh nghiệp</b>			
1	Cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp	QT-01/DN	
2	Cấp lại giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp	QT-02/DN	
3	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp	QT-03/DN	
4	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp	QT-04/DN	
5	Đăng ký kê hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp	QT-05/DN	
6	Gia hạn giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp	QT-06/DN	
<b>4. Lĩnh vực Xây dựng Quy hoạch</b>			
1	Cấp giấy phép xây dựng cho công trình	QT-01/QH	
2	Cấp lại giấy phép xây dựng cho công trình	QT-02/QH	
3	Điều chỉnh giấy phép xây dựng cho công trình	QT-03/QH	
4	Gia hạn giấy phép xây dựng cho công trình	QT-04/QH	
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo cho công trình	QT-05/QH	
6	Cấp giấy phép di dời công trình cho công trình	QT-06/QH	